

Bản án số: 10/2020/HS-PT

Ngày: 12 – 02 – 2020

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Minh Châu.

Các Thẩm phán: Ông Thái Văn Chấn;

Bà Ngô Ngọc Phi.

- Thư ký phiên tòa: Bà La Hồng Ngân – Thư ký Tòa án Tòa án nhân dân tỉnh An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang tham gia phiên tòa:

Ông Nguyễn Thành Năng - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 02 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh An Giang xét xử công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 237/2019/TLPT-HS ngày 31 tháng 12 năm 2019 đối với các bị cáo Hồ Văn S và Trần Đức N do có kháng cáo của các bị cáo Hồ Văn S và Trần Đức N đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 48/2019/HSST ngày 30 tháng 10 năm 2019 của Tòa án nhân dân thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang.

Bị cáo có kháng cáo:

1. Hồ Văn S (Minh T), sinh năm 1981; nơi cư trú: ấp T, xã T, thị xã T, tỉnh An Giang; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ văn hóa: không biết chữ; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Đạo phật; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hồ Văn Q, sinh năm 1948 và bà Phạm Thị Thanh H, sinh năm 1950 (chết); có vợ Võ Thị H, sinh năm 1974 và có 06 con, lớn nhất sinh năm 1997, nhỏ sinh năm 2012; Tiền án, tiền sự: chưa. Bị cáo tại ngoại và có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo Hồ Văn S: Bà Lê Hồ Bích H – Trợ giúp viên pháp lý, Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh An Giang (có mặt).

2. Trần Đức N (N Đầu Bò), sinh năm 1985; nơi cư trú: ấp T, xã T, thị xã T, tỉnh An Giang; nghề nghiệp: mua bán; trình độ văn hóa: 01/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Đạo Phật giáo Hòa Hảo; quốc tịch: Việt Nam, con ông Trần Văn T, sinh năm 1954 (chết) và bà Phạm Thị N, sinh năm 1956; vợ Nguyễn Thị Tuyết M, sinh năm 1987 (đã ly hôn); Tiền án: không; Tiền sự: Ngày 04/01/2017, bị Công an thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang xử phạt 2.500.000 đồng về hành vi “Cố ý gây thương tích”, chưa nộp phạt; Nhân thân: năm 2003 đã bị

Công an huyện Tân Châu (nay là thị xã Tân Châu) quản lý theo Nghị định 19/CP về hành vi “Gây rối trật tự công cộng”. Ngày 05/8/2006, bị Tòa án nhân dân thị xã Tân Châu, xử phạt 02 năm tù về tội “Cố ý gây thương tích” và 01 năm tù về tội “Chống người thi hành công vụ”. Tổng hình phạt là 03 năm tù, đã chấp hành xong ngày 06/4/2009 và được xóa án tích; Bị cáo tại ngoại và có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo Trần Đức N: Ông Trần Phước T – Trợ giúp viên pháp lý, Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh An Giang (có mặt).

- Bị hại:

+ Ông Hồ Văn S (Minh T), sinh năm 1981. Nơi cư trú: ấp T, xã T, thị xã T, tỉnh An Giang (có mặt).

+ Ông Trần Đức N (N Đầu Bò), sinh năm 1985. Nơi cư trú: ấp T, xã T, thị xã T, tỉnh An Giang (có mặt).

(Trong vụ án, bị hại không kháng cáo, Viện kiểm sát không kháng nghị).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 22 giờ ngày 10/01/2019 sau khi uống rượu xong, Trần Đức N nhớ lại việc vào ban đêm, Hồ Văn Quốc E (là con của Hồ Văn S) thường xuyên điều khiển xe mô tô chạy trên đường khu dân cư lô 19, thuộc ấp T, xã T, thị xã T, điều khiển xe chạy rất nhanh, pô xe mô tô nổ rất lớn tiếng làm cho mẹ của N không ngủ được, nên N muốn đánh Quốc E để cảnh cáo. Sau đó, N đi bộ đến nhà của anh Võ Văn D để tìm Quốc E (Quốc E àm thuê cho D). Tại đây, N thấy Quốc E đang nằm ngủ trong nhà, N liền đi đến dùng tay đánh vào mặt và đầu của Quốc E nhiều cái, xong, N bỏ đi về nhà, còn Quốc E không nói gì, mà lấy xe đạp đi về nhà. Khi về đến nhà, Quốc E kể lại sự việc trên cho Hồ Văn S và chị Võ Thị H (là cha, mẹ của Quốc E) biết, rồi Quốc E điều khiển xe đạp đi đến nhà của D để làm thuê, riêng S và chị H chuẩn bị đi đến nhà của Nguyễn để hỏi nguyên nhân N đánh Quốc E. Tại đây, anh Võ Văn T đang làm thuê cho nhà của S nghe sự việc trên, nên anh T đi cùng với vợ chồng S đến nhà của N. Lúc này, N đang nằm ở trong nhà, thấy có nhiều người đang đi về hướng nhà mình, nên N nghĩ Quốc E về nhà kêu người đến đánh N để trả thù, N liền lấy một cây búa cán bằng gỗ, kích thước 29 x 4 x 2 cm, phần đầu búa kích thước 11x5 cm, sắc bén một cạnh, cạnh còn lại có dạng hình chữ nhật kích thước 2,5 x 2cm dùng để chặt củi, cầm trên tay rồi đi về hướng những người đang đi đến nhà của N. Khi đến trước cửa nhà của ông Trương Văn L (cách nhà N khoảng 20 mét), N và S gặp nhau, S hỏi N vì sao đánh Quốc E hoài hai bên xảy ra cự cãi qua lại với nhau. Lúc này, N đang cầm búa trên tay, N liền giơ lên chém nhiều cái vào người của S, bị N chém bị thương, S đánh lại N và hai bên giằng co qua lại với nhau, N ngã xuống đồng cây gần lề đường. Lúc này, S liền giật cây búa trên tay N, S dùng búa chém nhiều cái vào người của N. Thấy vậy, mọi người xung

quanh đến can ngăn S và N, chém N xong, S cầm cây búa trên đi về nhà. Sau đó, S và N được gia đình đưa đến Bệnh viện Đa khoa khu vực thị xã Tân Châu để điều trị vết thương, do vết thương nặng nên N được chuyển đến Bệnh viện Đa khoa khu vực tỉnh tại thành phố Châu Đốc để tiếp tục điều trị vết thương.

Ngày 24/7/2019, Hồ Văn S có đơn yêu cầu xử lý hình sự đối với Trần Đức N.

Ngày 16/7/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thị xã Tân Châu, đã khởi tố Hồ Văn S, về tội “Cố ý gây thương tích”.

Ngày 30/7/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thị xã Tân Châu, đã khởi tố Trần Đức N về tội “Cố ý gây thương tích”.

Vật chứng thu giữ trong vụ án gồm:

- Một cây búa cán bằng gỗ, kích thước 29 x 4 x 2cm, phần đầu búa kích thước 11x5cm, sắc bén một cạnh, cạnh còn lại có dạng hình chữ nhật kích thước 2,5 x 2 cm, có tổng trọng lượng là 420 gram.

Căn cứ Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 113; 114 ngày 22/4/2019 của Trung tâm Pháp y tỉnh An Giang, kết luận:

- Hồ Văn S, sinh năm 1981. Tổng tỉ lệ tổn thương cơ thể, do thương tích gây nên hiện tại là: 07%, không gây cố tật;

- Trần Đức N, sinh năm 1985. Tổng tỉ lệ tổn thương cơ thể, do thương tích gây nên hiện tại là: 18%, gây cố tật nhẹ.

Cáo trạng số 43/CT-VKSTC ngày 18 tháng 9 năm 2019, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang đã truy tố bị cáo Hồ Văn S về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017, truy tố bị cáo Trần Đức N về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 48/2019/HSST ngày 30 tháng 10 năm 2019 của Tòa án nhân dân thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang đã quyết định:

Tuyên bố: Bị cáo Trần Đức N và bị cáo Hồ Văn S phạm tội “Cố ý gây thương tích”;

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 134; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 đối với bị Trần Đức N;

Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 đối với bị cáo Hồ Văn S.

Xử phạt:

- Bị cáo Trần Đức N 01 (một) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày chấp hành án.

- Bị cáo Hồ Văn S 02 (hai) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày chấp hành án.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên về phần xử lý vật chứng, án phí hình sự sơ thẩm và quyền kháng cáo theo quy định.

Ngày 04/11/2019, bị cáo Hồ Văn S có đơn kháng cáo với nội dung: xin được giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo;

Ngày 08/11/2019, bị cáo Trần Đức N kháng cáo với nội dung: xin được hưởng mức hình phạt thấp nhất trong khung hình phạt là cải tạo không giam giữ.

Tại phiên tòa phúc thẩm: các bị cáo vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo và các bị cáo đều trình bày sau phiên tòa sơ thẩm đã tự nguyện khắc phục hậu quả: bị cáo S đã bồi thường thiệt hại cho bị cáo N 02 triệu đồng; bị cáo N đã bồi thường thiệt hại cho bị cáo S 01 triệu đồng. Đồng thời, cả hai bị cáo đều xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo. Riêng bị cáo N có cung cấp chứng cứ có cha ruột là ông Trần Văn T là thương binh hạng 4/4.

Kiểm sát viên thực hiện quyền công tố nhà nước tại phiên tòa phát biểu quan điểm về vụ án và đề xuất với Hội đồng xét xử:

- Về tính hợp pháp của đơn kháng cáo: Các bị cáo Hồ Văn S và Trần Đức N kháng cáo trong hạn luật định nên đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận việc kháng cáo để xem xét, giải quyết theo trình tự phúc thẩm.

- Về hành vi phạm tội của các bị cáo: Tại phiên tòa phúc thẩm, lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với lời khai của chính các bị cáo giai đoạn điều tra, xét xử sơ thẩm và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Đủ căn cứ xác định: các bị cáo đã có hành vi dùng cây búa là hung khí nguy hiểm gây thương tích cho nhau, cụ thể: S bị tỉ lệ thương tật là 7% và N bị tỉ lệ thương tật 18% cho nhau. Cấp sơ thẩm đã xét xử các bị cáo tội “Cố ý gây thương tích” và đánh giá đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ, nhân thân để xét xử bị cáo S 02 (hai) năm tù và bị cáo N 01 (một) năm tù là phù hợp, tương xứng với tính chất và mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo. Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo S vẫn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt cho hưởng án treo; bị cáo N xin hưởng hình phạt thấp nhất cải tạo không giam giữ và các bị cáo xuất trình tình tiết: các bị cáo đã tự nguyện bồi thường thiệt hại cho nhau sau phiên tòa sơ thẩm (bị cáo S bồi thường số tiền 02 triệu đồng, bị cáo N bồi thường số tiền 01 triệu đồng); xin giảm nhẹ hình phạt cho nhau. Ngoài ra, bị cáo N cung cấp chứng cứ Giấy chứng nhận thương binh hạng 4/4 của cha bị cáo ông Trần Văn T. Đây được xem là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới phát sinh để giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo.

Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự: chấp nhận yêu cầu kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của các bị cáo Hồ Văn S và Trần Đức N, sửa bản án hình sự sơ thẩm về phần hình phạt của Tòa án nhân dân thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang.

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 134; Điều 38; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Xử phạt: Bị cáo Trần Đức N từ 06 tháng đến 09 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”.

Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134; Điều 38; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Xử phạt: Bị cáo Hồ Văn S từ 01 năm 03 tháng đến 01 năm 06 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”.

Các phần quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Người bào chữa cho bị cáo Hồ Văn S có ý kiến: không tranh luận với Kiểm sát viên về tội danh; chỉ nêu những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo như: bị cáo có nhân thân tốt chưa có tiền án tiền sự, chấp hành tốt chính sách pháp luật của địa phương, phạm tội lần đầu, thuộc thành phần lao động nghèo, không biết chữ nên nhận thức pháp luật có hạn chế, sự việc xảy ra có phần lỗi của bị cáo N – xuất phát từ hành vi sai trái của bị cáo N đã đánh con bị cáo trước và mục đích của bị cáo tìm bị cáo N chỉ để trao đổi, nếu ngày xảy ra sự việc bị cáo N khỏe thì bị cáo đã là bị hại trong vụ án; bị cáo thành khẩn khai báo ăn năn hối cải; sau phiên tòa sơ thẩm đã tự nguyện khắc phục bồi thường thiệt hại cho bị cáo N. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo S giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo được hưởng án treo theo quy định Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017, để tạo điều kiện cho bị cáo chăm sóc gia đình.

Người bào chữa cho bị cáo Trần Đức N có ý kiến: Về trách nhiệm hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử có xem xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo như: hoàn cảnh gia đình nghèo, học thức thấp; bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo S cũng là bị hại trong vụ án đã xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; bị cáo đã tự nguyện khắc phục bồi thường thiệt hại cho bị cáo S 01 triệu đồng; cha của bị cáo có thời gian tham gia Cách mạng và được cấp giấy chứng nhận thương binh, mẹ bị cáo bị bệnh phổi cần được sự chăm sóc của bị cáo. Về trách nhiệm dân sự: bị cáo không yêu cầu giải quyết. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng mức hình phạt thấp nhất vị đại diện Viện kiểm sát đề nghị tại phiên tòa.

Kiểm sát viên có ý kiến tranh luận:

- Đối với ý kiến của người bào chữa cho bị cáo S đề nghị cho bị cáo được hưởng án treo: Hành vi phạm tội của bị cáo xuất phát từ mâu thuẫn trong đời thường nhưng bị cáo đã dùng hung khí nguy hiểm là cây búa gây thương tích cho bị cáo N tỉ lệ thương tích 18% nên khung hình phạt bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự từ 2 năm đến 5 năm tù. Viện kiểm sát đã có xem xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, cũng như đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo nên đã có đề nghị giảm hình phạt cho bị cáo S. Ngoài ra, theo quy định tại khoản 5 Điều 2 Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP

ngày 15/5/2018, xét thấy cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để răn đe, giáo dục và cải tạo bị cáo thành công dân tốt, nên bị cáo S không đủ điều kiện được hưởng án treo.

- Đối với ý kiến của người bào chữa cho bị cáo N: đã thống nhất quan điểm của Kiểm sát viên đã trình bày nên không có ý kiến tranh luận, về mức hình phạt sẽ do Hội đồng xét xử quyết định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: các bị cáo Hồ Văn S và Trần Đức N kháng cáo trong thời hạn luật định nên được Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận kháng cáo để giải quyết theo trình tự phúc thẩm.

[2] Về nội dung vụ án: Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phúc thẩm hoàn toàn phù hợp với lời khai của các bị cáo cũng đồng thời là bị hại trong giai đoạn điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, phù hợp với Biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ hiện trường, bản ảnh hiện trường, Giấy chứng nhận thương tích số 05/CN ngày 01/4/2019, Biên bản xem xét dấu vết trên thân thể ngày 28/3/2019, Kết luận giám định pháp y về thương tích số 113/19/TgT và số 114/19/TgT cùng ngày 22/4/2019 của Trung tâm Pháp y tỉnh An Giang, phù hợp với lời khai của người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Có đầy đủ căn cứ xác định: Các bị cáo Hồ Văn S, Trần Đức N đã có hành vi dùng cây búa là hung khí nguy hiểm gây thương tích cho nhau với tỷ lệ thương tổn thương cơ thể của Hồ Văn S là 07%, tỷ lệ thương tổn thương cơ thể của Trần Đức N là 18%.

[3] Căn cứ vào quy định của pháp luật thì hành vi của các bị cáo Hồ Văn S, Trần Đức N đã phạm vào tội “Cố ý gây thương tích”. Do đó, cấp sơ thẩm xét xử các bị cáo về tội danh này, bị cáo Hồ Văn S theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 và bị cáo Trần Đức N theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[4] Xét yêu cầu kháng cáo của các bị cáo Hồ Văn S và Trần Đức N, Hội đồng xét xử nhận thấy: các bị cáo là người đã trưởng thành, có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được việc nên làm và không nên làm, nhưng các bị cáo không làm được điều đó mà đã sử dụng cây búa là hung khí nguy hiểm tấn công nhau vì lý do mâu thuẫn trong cuộc sống khi bị cáo S đi tìm bị cáo N để hỏi nguyên nhân đánh con của bị cáo S, và đã gây thương tích cho nhau. Hành vi của các bị cáo đã trực tiếp xâm hại đến sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ, làm ảnh hưởng đến an ninh trật tự, gây tâm lý hoang mang trong quần chúng nhân dân. Do đó, cần phải có mức hình phạt nghiêm để giáo dục, răn đe bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội. Cấp sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của các bị cáo, khi quyết định hình

phạt đã xem xét đến tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân: các bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn, thể hiện sự ăn năn hối cải; xuất thân từ thành phần lao động nghèo, trình độ văn hóa thấp nên nhận thức pháp luật còn hạn chế; bị cáo S có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự. Riêng đối với bị cáo N không có tiền án, tuy nhiên có nhân thân xấu: năm 2003 bị Công an huyện Tân Châu (nay là thị xã Tân Châu) quản lý theo Nghị định 19/CP về hành vi “Gây rối trật tự công cộng”; Ngày 05/8/2006, bị Tòa án nhân dân thị xã Tân Châu xử phạt 02 năm tù về tội “Cố ý gây thương tích” và 01 năm tù về tội “Chống người thi hành công vụ”, tổng hình phạt là 03 năm tù, bị cáo đã chấp hành xong và được xóa án tích; ngoài ra bị cáo N còn có 01 tiền sự vào ngày 04/01/2017, bị Công an thị xã Tân Châu, xử phạt 2.500.000 đồng về hành vi “Cố ý gây thương tích” chưa nộp phạt; được quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017 để xử phạt bị cáo S 02 (hai) năm tù và bị cáo N 01 (một) năm tù là phù hợp. Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay các bị cáo kháng cáo: bị cáo N xin hưởng mức thấp nhất khung hình phạt là cải tạo không giam giữ và bị cáo S xin giảm nhẹ hình phạt được hưởng án treo. Xét thấy, các bị cáo đều thống nhất trình bày sau phiên tòa sơ thẩm đã tự nguyện khắc phục bồi thường thiệt hại cho nhau: bị cáo S đã bồi thường cho bị cáo N số tiền 2.000.000 đồng (hai triệu đồng), bị cáo N đã bồi thường cho bị cáo S số tiền 1.000.000 đồng (một triệu đồng) và các bị cáo cũng chính là các bị hại trong vụ án đã xin giảm nhẹ hình phạt cho nhau. Ngoài ra, bị cáo N có cung cấp tài liệu chứng cứ mới thể hiện Giấy chứng nhận thương binh của cha ruột bị cáo ông Trần Văn T là thương binh lao động hạng 4/4. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cấp sơ thẩm chưa xem xét áp dụng cho các bị cáo quy định tại điểm b khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017. Do đó, Hội đồng xét xử phúc thẩm có xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo như ý kiến đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa, cũng như ý kiến của người bào chữa cho bị cáo S, bị cáo N.

Đối với yêu cầu kháng cáo xin được hưởng án treo của bị cáo S, cũng là ý kiến đề nghị của người bào chữa cho bị cáo S; và yêu cầu kháng cáo xin được hưởng hình phạt cải tạo không giam giữ của bị cáo N: Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy trong vụ án này các bị cáo đã sử dụng hung khí nguy hiểm để gây thương tích cho nhau chỉ vì mâu thuẫn trong cuộc sống mà có cách xử sự không hợp lý; riêng bị cáo N có nhân thân xấu và có 01 tiền sự. Ngoài ra, xét thấy tình hình hiện nay các thanh thiếu niên thường giải quyết các mâu thuẫn bằng các hung khí nguy hiểm diễn biến ngày càng gia tăng. Để đảm bảo an ninh, trật tự, an toàn xã hội và ý thức chấp hành pháp luật của người dân, cũng như nhằm giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung cho xã hội, cần cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục các bị cáo thành công dân tốt. Vì vậy, Hội đồng xét xử xét thấy không đủ điều kiện để cho bị cáo S hưởng án treo và bị cáo N được hưởng hình phạt cải tạo không giam giữ theo quy định khoản 5 Điều 2 Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng

Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn về án treo và Điều 36 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[5] Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu kháng cáo giảm nhẹ hình phạt của các bị cáo, sửa bản án sơ thẩm về phần hình phạt của Tòa án nhân dân thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố tại phiên tòa. Không chấp nhận kháng cáo xin được hưởng án treo của bị cáo S và xin được hưởng hình phạt cải tạo không giam giữ của bị cáo N.

[6] Do kháng cáo được chấp nhận một phần nên các bị cáo Hồ Văn S và Trần Đức N không phải chịu tiền án phí hình sự phúc thẩm theo quy định pháp luật.

[7] Các phần quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Chấp nhận yêu cầu kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của các bị cáo Hồ Văn S và Trần Đức N, sửa bản án hình sự sơ thẩm về phần hình phạt của Tòa án nhân dân thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang.

Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo Hồ Văn S và kháng cáo xin hưởng mức thấp nhất khung hình phạt cải tạo không giam giữ của bị cáo Trần Đức N.

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 134; các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 đối với bị cáo Trần Đức N;

Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134; các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 đối với bị cáo Hồ Văn S;

Xử phạt:

- Bị cáo Trần Đức N 06 (sáu) tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”, thời hạn tù tính từ ngày chấp hành án.

- Bị cáo Hồ Văn S 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”, thời hạn tù tính từ ngày chấp hành án.

Căn cứ Điều 135; Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm h khoản 2 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Về án phí: Bị cáo Hồ Văn S và bị cáo Trần Đức N không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các phần quyết định khác của Bản án hình sự sơ thẩm số 48/2019/HSST ngày 30 tháng 10 năm 2019 của Tòa án nhân dân thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao (1);
- VKSND tỉnh An Giang (2);
- TAND thị xã Tân Châu (2);
- Công an thị xã Tân Châu (1);
- Cục THADS tỉnh An Giang (1);
- Chi cục THADS thị xã Tân Châu (1);
- Bị cáo, bị hại (2);
- Trại tạm giam (1);
- Phòng KTNV và THA (1);
- PV 27 (1);
- Sở Tư pháp (1);
- Văn phòng (2);
- Lưu (2).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thị Minh Châu

CÁC THẨM PHÁN

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Thái Văn Chấn

Ngô Ngọc Phi

Phạm Thị Minh Châu

